

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2023/HS-ST
Ngày 17 – 3 – 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Phạm Văn Tâm.

Thẩm phán: ông Hồ Văn Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Thanh Hà;
- Ông Nguyễn Trung Sâm;
- Bà Lâm Thị Kiều Dung.

- Thư ký phiên toà: Lê Thị Bích - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: ông Trần Văn Sự – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ L số 04/2023/TLST- HS ngày 08 tháng 02 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST- HS ngày 20 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thị L, sinh ngày 29/10/1987; nơi sinh: Tây Ninh; nơi cư trú: ấp C, xã AT, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không có. Nghề nghiệp: không có, trình độ học vấn: 09/12. Con ông Nguyễn Tấn L và bà Nguyễn Thị B; có chồng tên Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1986 (là bị can trong vụ án) và 02 người con (lớn 13 tuổi; nhỏ 05 tuổi). Tiền án, tiền sự: không có. Bị tạm giữ ngày 10 tháng 4 năm 2022, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 13 tháng 4 năm 2022 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo L: Luật sư Trần Thanh Hà thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tây Ninh được chỉ định là người bào chữa cho bị cáo; có mặt.

2- Họ và tên: Nguyễn Văn Ch, sinh ngày 01/01/1986; nơi sinh: Tây Ninh; nơi cư trú: ấp C, xã AT, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không có; nghề nghiệp: làm thuê, trình độ học vấn: 04/12. Con ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị Y, có vợ tên: Nguyễn Thị L, sinh năm 1987

(là bị can trong vụ án) và 02 người con (lớn 13 tuổi; nhỏ 05 tuổi). Tiền án, tiền sự: không có. Bị tạm giữ ngày 10 tháng 4 năm 2022, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 13 tháng 4 năm 2022 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Ch:* Luật sư Cao Quốc Toàn thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tây Ninh được chỉ định là người bào chữa cho bị cáo; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 45 ngày 10/4/2022, tại nhà số 1/3, hẻm 7, đường Trưng Nữ Vương, khu phố 5, Phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, Công an thành phố Tây Ninh bắt quả tang Nguyễn Thị L và Nguyễn Văn Ch về hành vi cất giữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 01 (một) bịch nylon loại kẹp đầu kích thước 16cm x 10cm chứa tinh thể rắn trong suốt (kí hiệu M1) do L lấy trong túi quần ném xuống đường cách chỗ đứng 02 (hai) mét; 01 (một) bịch nylon loại kẹp đầu kích thước 16cm x 10cm chứa chất bột màu trắng (kí hiệu M2.1) và 01 (một) bịch bịch nylon loại kẹp đầu kích thước 16cm x 10cm chứa 67 viên nén màu nâu (kí hiệu M2.2) cất giấu trong 01 (một) bóp da màu đen để trong cốp xe mô tô biển số 70G1-604.46 và đồ vật có liên quan.

Kết luận giám định số 462/KL-KTHS ngày 12/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh: Mẫu tinh thể rắn trong suốt (kí hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 99,6773 gam (chín chín phẩy sáu bảy bảy ba gam); Mẫu chất bột màu trắng (kí hiệu M2.1) gửi đến giám định là chất ma túy; loại Ketamine; khối lượng 0,2922 gam (không phẩy hai chín hai hai gam); Mẫu 67 (sáu bảy) viên nén màu nâu (kí hiệu M2.2) gửi đến giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine, MDMA và Ketamine; khối lượng 24,4857 gam (hai bốn phẩy bốn tám năm bảy gam). Tổng cộng: 124,4552 gam (một hai bốn phẩy bốn năm năm hai gam).

Nguyễn Thị L và Nguyễn Văn Ch, khai nhận: Ch và L là vợ chồng thường xuyên sử dụng ma túy. Vào tháng 02/2022, L được người bạn tên Ân (không rõ nhân thân, lai lịch) ở thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh cho 70 (bảy mươi) viên thuốc lắc và 01 (một) bịch ma túy dạng khay mang về nhà cất giữ để sử dụng. Sau đó, L và Ch sử dụng 03 (ba) viên thuốc lắc và một ít ma túy dạng khay. Vào lúc 15 giờ ngày 10/4/2022, L sử dụng số điện thoại 0865.433.792 gọi vào số điện thoại 0337.319.731 của Huỳnh Hải K nhờ mua giúp 100gam (một trăm gam) ma túy đá, K báo giá là 26.000.000 đồng (hai mươi sáu triệu đồng) thì L đồng ý mua. Khoảng 15 phút sau, K mang ma túy đến giao, L trả tiền cho K và cất giấu ma túy vào trong buồng ngủ để sử dụng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, L rủ Ch đến nhà người bạn tên Tr ở Phường 1, thành phố Tây Ninh để chơi ma túy. Khi đi, L lấy 67 (sáu mươi bảy) viên thuốc lắc, 01 (một) bịch ma túy dạng khay bỏ vào trong bóp da màu đen cất giấu trong cốp xe mô tô biển số 70G1-604.46 và 01 (một) bịch ma túy đá bỏ vào túi quần bên phải mang theo để sử dụng. Sau đó, Ch

điều khiển xe mô tô biển số 70G1-604.46 chở con là Nguyễn Anh Kh, sinh năm 2018 ngồi giữa và L ngồi phía sau đi đến nhà Tr thì nhìn thấy khóa cổng. L có gọi điện thoại cho Tr nhưng không trả lời. Trong lúc L và Ch đứng chờ Tr thì bị bắt quả tang.

Đối với Huỳnh Hải K, qua làm việc và đối chất không thừa nhận việc mua giúp ma túy cho Nguyễn Thị L.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị L và Nguyễn Văn Ch đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Cáo trạng số 03/CT-VKSTN-P1 ngày 06 tháng 02 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn Ch về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm h khoản 4 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn Ch phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 17 năm đến 18 năm tù.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ch từ 15 năm đến 16 năm tù.

+ Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

+ Về vật chứng: áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; đề nghị xử lý vật chứng thu giữ theo quy định của pháp luật.

- Luật sư Hà tranh luận: Thống nhất tội danh, điều luật Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có ông ngoại chồng là người có công cách mạng. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để bị cáo sớm trở về hòa nhập cộng đồng, nuôi con nhỏ.

- Luật sư Toàn tranh luận: Thống nhất tội danh, điều luật Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có ông, bà ngoại tên Nguyễn Văn C, Nguyễn Thị Ngh là người có công cách mạng. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để bị cáo sớm trở về hòa nhập cộng đồng.

Các bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào lúc 17 giờ 45 ngày 10/4/2022, tại nhà số 1/3, hẻm 7, đường Trung Nữ Vương, khu phố 5, Phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, Công an thành phố Tây Ninh bắt quả tang Nguyễn Thị L và Nguyễn Văn Ch về hành vi cất giữ trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra Công an tỉnh Tây Ninh đã khởi tố vụ án, tiến hành tiến hành điều tra theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra bị cáo L, Ch và người bào chữa cho các bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Qua xem xét hồ sơ nhận thấy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo L, Ch khai nhận: Ch và L là vợ chồng thường xuyên sử dụng ma túy. Vào tháng 02/2022, L được người bạn tên Ân (không rõ nhân thân, lai lịch) ở thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh cho 70 (bảy mươi) viên thuốc lắc và 01 (một) bịch ma túy dạng khay mang về nhà cất giữ để sử dụng chung hết 03 (ba) viên thuốc lắc và một ít ma túy dạng khay. Sau đó, L nhờ người mua giúp 100 gam (một trăm gam) ma túy đá, cất giấu ma túy vào trong buồng ngủ để sử dụng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, L và Ch đến nhà người bạn tên Tr ở Phường 1, thành phố Tây Ninh để chơi ma túy. Khi đi, L lấy 67 (sáu mươi bảy) viên thuốc lắc, 01 (một) bịch ma túy dạng khay bỏ vào trong bóp da màu đen cất giấu trong cốp xe mô tô biển số 70G1-604.46 và 01 (một) bịch ma túy đá bỏ vào túi quần bên phải mang theo để sử dụng nhưng không gặp được Tr. Trong lúc L và Ch đứng chờ Tr thì bị bắt quả tang. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ, chất ma túy bị cáo tàng trữ gồm: loại Methamphetamine, khối lượng 99,6773 gam; loại Ketamine; khối lượng 0,2922 gam; loại Methamphetamine, MDMA và Ketamine; khối lượng 24,4857 gam (hai bốn phẩy bốn tám năm bảy gam). Tổng cộng: 124,4552 gam (một hai bốn phẩy bốn năm năm hai gam) nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thị L và Nguyễn Văn Ch đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, phạm vào điểm h khoản 4 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 03/CT-VKSTN-P1 ngày 06 tháng 02 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo là có căn cứ.

[3] Bị cáo L, Ch là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi và hậu quả do mình gây ra.

[4] Vụ án mang tính chất đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi của hai bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Trước khi phạm tội, các bị cáo đã ý thức được rằng ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, có hại cho sức khỏe con người, khi sử dụng sẽ gây nghiện và làm suy thoái giống nòi. Từ việc

sử dụng ma túy con người có thể thực hiện nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác nhưng do bản tính xem thường pháp luật, các bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật, gây khó khăn cho công tác phòng chống ma túy của Nhà nước nên cần xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt: Khi quyết định hình phạt cần xem xét vai trò và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của từng bị cáo trong vụ án cụ thể:

[5.1] Đối với bị cáo L, là người chủ động tìm nguồn ma túy để tàng trữ và sử dụng nên phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò chính trong vụ án.

[5.2] Đối với bị cáo Ch, mặc dù biết bị cáo L tàng trữ ma túy, bị cáo không can ngăn mà cùng với bị cáo L sử dụng ma túy chung và cùng đồng phạm tàng trữ số ma túy trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò sau bị cáo L.

[5.3] Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5.4] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi bị bắt bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên chấp nhận đề nghị của các luật sư giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo phù hợp quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Luật sư Hà đề nghị xem xét đối với bị cáo L do có ông ngoại chồng là người có công cách mạng, nhận thấy tình tiết này không phù hợp tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên không áp dụng.

Luật sư Toàn đề nghị xem xét đối với bị cáo Ch do có ông, bà ngoại là người có công cách mạng, nhận thấy tình tiết này phù hợp tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Đối với đối tượng tên Ân, tên Tr, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau. Đối với Huỳnh Hải K không đủ chứng cứ xác định có giao ma túy và nhận tiền nên Cơ quan điều tra không khởi tố xử lý là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng thu giữ gồm:

[8.1] 01 (một) bìch nylon chứa tinh thể rắn trong suốt (kí hiệu M1) là Methamphetamine có khối lượng 96,2429 gam (chín sáu phẩy hai bốn hai chín gam) chứa trong bì thư ghi vụ số 426/KL-KTHS (gói 1), 01 (một) bìch nylon chứa chất bột màu trắng (kí hiệu M2.1) là Ketamine có khối lượng 0,2105 gam (không phẩy hai một không năm gam) và 01 (một) bìch nylon chứa viên nén màu nâu (kí hiệu M2.2) là Methamphetamine, MDMA và Ketamine có khối lượng 20,4830 gam (hai không phẩy bốn tám ba không gam) chứa trong bì thư ghi vụ số 4469/C09B đây là chất ma túy cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

[8.2] 02 (hai) bìch nylon loại kẹp đầu kích thước 16 cm x 10 cm sau khi hoàn thành giám định đường vân, 01 bốp da màu đen không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu, tiêu hủy.

[8.3] 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, số IMEI 1: 86064604372932 (đã qua sử dụng) của bị cáo L và 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, số IMEI 1: 860309058990213 (đã qua sử dụng) của bị cáo Ch, không liên quan đến vụ án nên trả lại bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo L, Ch mỗi người phải chịu số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 16 (mười sáu) năm tù, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10 tháng 4 năm 2022.

2. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ch 15 (mười lăm) năm tù, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10 tháng 4 năm 2022.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

3.1. Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bịch nylon chứa tinh thể rắn trong suốt (kí hiệu M1) là Methamphetamine có khối lượng 96,2429 gam (chín sáu phẩy hai bốn hai chín gam) chứa trong bì thư ghi vụ số 426/KL-KTHS (gói 1), 01 (một) bịch nylon chứa chất bột màu trắng (kí hiệu M2.1) là Ketamine có khối lượng 0,2105 gam (không phẩy hai một không năm gam), 01 (một) bịch nylon chứa viên nén màu nâu (kí hiệu M2.2) là Methamphetamine, MDMA và Ketamine có khối lượng 20,4830 gam (hai không phẩy bốn tám ba không gam) chứa trong bì thư ghi vụ số 4469/C09B và 02 (hai) bịch nylon loại kẹp đầu khích thước 16 cm x 10 cm sau khi hoàn thành giám định đường vân, 01 bốp da màu đen không còn giá trị sử dụng.

3.2. Trả lại bị cáo Nguyễn Thị L 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, số IMEI 1: 86064604372932 (đã qua sử dụng).

3.3. Trả lại bị cáo Nguyễn Văn Ch 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, số IMEI 1: 860309058990213 (đã qua sử dụng).

4. Về án phí: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn Ch mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1
- TANDCC;
- VKSNDCC;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VP CQCSĐT CA tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Trại tạm giam;
- Công an huyện nơi các bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Phạm Văn Tâm